

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2025/DS-PT

Ngày: 05-3-2025

“V/v Tranh chấp liên quan đến tài sản bị
cưỡng chế để thi hành án theo quy định
của pháp luật về thi hành án dân sự”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Diệp.

Các Thẩm phán: Bà Võ Thị Hồng Mai;

Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Minh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Gọn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 681/2024/TLPT-DS ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự”; do Bản án Dân sự sơ thẩm số 237/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 798/2024/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Công T, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn B, EaNing, C, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ liên hệ: Số B, Nguyễn Thị N, phường D, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 13-8-2024); *có mặt.*

Bị đơn: Bà Phan Ngọc D1, sinh năm 1980 và ông Nguyễn Quốc M, sinh năm: 1983; địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; *xin xét xử vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chi Cục Thi hành án dân sự

huyện Châu Thành.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thành Đ - Chi cục trưởng

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh T1 - Chấp hành viên
(Quyết định ủy quyền số 71/QĐ-CCTHADS ngày 16-8-2024); *xin xét xử vắng mặt.*

Người kháng cáo: Ông Phan Công Thành

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Phan Công T, quá trình hòa giải và tại Tòa người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Thùy D trình bày:

Khoảng tháng 12 năm 2021, biết bà Huỳnh Thị P có nhu cầu bán phần đất diện tích 245m², tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (trên đất có một căn nhà cấp 4) nên cha ông T là ông Phan Văn S (đã chết) có cho ông một số tiền để mua nhà đất này. Do thời điểm đó ông và vợ là bà Huỳnh Thị Trà M1 xảy ra mâu thuẫn ly hôn nên sợ nếu ông tự đứng ra mua thì nhà đất này sẽ thành tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với bà M1. Vì vậy, ông đã nhờ vợ chồng em gái là Phan Ngọc D1, Nguyễn Quốc M đứng ra mua và đứng tên giùm trên giấy chứng nhận.

Ngày 20-12-2021, ông đưa cho bà Phan Ngọc D1 và ông Nguyễn Quốc M 2.600.000.000 đồng để ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên. Sau khi hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bà D1 và ông M được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 942403, số vào sổ cấp GCN: CS13222 ngày 12-01-2022. Sau khi mua căn nhà thì ông và vợ chồng bà D1 thỏa thuận cho vợ chồng bà D1, ông M ở nhờ trong căn nhà này đến khi nào ông cần lấy lại nhà thì bà D1, ông M phải ký thủ tục trả nhà lại cho ông.

Ngày 16-5-2022, ông và bà M1 ly hôn theo Quyết định số 159/2022/QĐCNHGT-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Sau khi ly hôn, do có nhu cầu về chỗ ở nên ông đã nhiều lần yêu cầu bà D1 ông M giao trả lại căn nhà và ngày 25-7-2023 ông đã gửi Thông báo đòi nhà cho ở nhờ, tuy nhiên bà D1, ông M không chịu trả.

Tại buổi định giá ngày 01-8-2024, ông và bà D1 xác định phần nhà sát tiền chế phía trước 126 m² và phần nhà sát tiền chế phía sau 49 m² là do bà D1, ông M làm. Nay ông xác định lại nhà sát tiền chế phía trước và phía sau là do ông đưa tiền cho vợ chồng ông M bà D1 làm, vợ chồng ông M chỉ bỏ công giúp ông. Hiện tại ông đang quản lý sử dụng nhà, vợ chồng anh M không ở thường xuyên mà cứ đi đi về về.

Do đó, ông yêu cầu bà D1 và ông M di dời đồ đạc, giao trả lại toàn bộ căn

nhà tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh cho ông và đồng ý hỗ trợ tiền chi phí 50.000.000 đồng.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông T có đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện gửi qua đường bưu điện đến Tòa án ngày 14-9-2024, lý do:

Tại phiên hòa giải ngày 06-8-2024, ông T yêu cầu bà D1 và ông M di dời đồ đạc giao trả lại căn nhà tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nhưng do ông có thêm yêu cầu cho ông được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật nên ông mới làm đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện là: Ngoài yêu cầu bà D1, ông M giao trả lại toàn bộ căn nhà. Ông T yêu cầu công nhận ông là chủ sở hữu quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 1119, tờ bản đồ số 8, diện tích 245m². Yêu cầu bà D1, ông M giao trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 942403, số vào sổ cấp GCN: CS13222 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 12-01-2022 cho bà D1 ông M đứng tên cho ông, đồng thời ông được quyền liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để được cập nhật, sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bị đơn bà Phan Ngọc D1 vắng mặt nhưng có ý kiến trình bày: Bà là em ruột của ông T. Phần nhà đất ông T kiện bà và ông M có nguồn gốc do ông T mua của bà Huỳnh Thị P ở T (không biết địa chỉ cụ thể) vào năm 2022 giá 2.590.000.000 đồng, ông T đưa cho bà 2.600.000.000 đồng, bà bớt được 10.000.000 đồng nên lấy luôn số tiền này và để cho vợ chồng bà đứng tên giữ. Vợ chồng bà là người trực tiếp ký hợp đồng và trả tiền cho bà P.

Đất có chiều ngang 7m x dài 45m. Khi mua trên đất có 01 căn nhà tường cấp 4 ngang 5m. Do thời điểm đó vợ chồng ông T xảy ra mâu thuẫn nên nhờ vợ chồng bà đứng tên giữ. Sau khi mua vợ chồng bà đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2022. Hiện tại, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị mất, bà cũng không có thông báo cho Cơ quan cấp giấy đất để làm thủ tục cấp lại giấy đất. Từ lúc mua, vợ chồng bà ở trên nhà đất được một thời gian thì xuống thành phố Hồ Chí Minh làm thuê cho đến nay. Thỉnh thoảng mới về một lần, về rồi đi, hiện nay ông T đang quản lý nhà đất này.

Trước đây, chị trình bày do nhà xuống cấp nên bà có sửa chữa nhiều lần, đổ đất nâng nền chi phí hơn 150.000.000 đồng. Nay bà xác định chi phí sửa nhà, đổ đất cũng như làm nhà khung sắt tiền chế phía trước và phía sau là tiền của ông T bỏ ra, không phải tiền của vợ chồng bà, vợ chồng bà chỉ bỏ công giúp ông

T. Hiện tại ông T yêu cầu bà, ông M trả lại nhà, hỗ trợ tiền cho bà là 50.000.000 đồng thì bà đồng ý, yêu cầu ông T trả tiền công quản lý căn nhà cho vợ chồng bà là 150.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện tại giấy đất đã mất không có để giao lại cho ông T.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc M vắng mặt có ý kiến trình bày: Thống nhất với ý kiến bà D1. Xác định nhà đất là do ông T mua và nhờ vợ chồng ông đứng trên dùm, tiền chi phí sửa lại nhà, làm nhà khung sắt tiền chế phía trước và phía sau là tiền của ông T bỏ ra, không phải tiền của vợ chồng ông, vợ chồng ông chỉ bỏ công giúp ông T. Hiện tại ông T yêu cầu vợ chồng ông trả lại nhà, hỗ trợ tiền 50.000.000 đồng ông đồng ý, yêu cầu ông T trả tiền công quản lý căn nhà cho vợ chồng ông là 150.000.000 đồng, tổng cộng là 200.000.000 đồng.

Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành xin vắng mặt và có Văn bản trình bày ý kiến: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang thụ lý thi hành 03 bản án, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành; Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh và Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh gồm 03 Quyết định thi hành án theo đơn và 03 quyết định thi hành án chủ động. Người phải thi hành án là ông Nguyễn Quốc M và bà Phan Ngọc D1 phải thi hành nghĩa vụ trả tổng số tiền 20.907.783.015 đồng và lãi suất chậm thi hành án.

Ngày 12-01-2024, Văn phòng Đ1 - chi nhánh huyện C cung cấp ông M và bà D1 có đứng tên các QSDĐ sau:

1. Quyền sử dụng đất diện tích 153m², thửa 746, tờ bản đồ số 21 (đang vay thế chấp tại Ngân hàng TMCP S1).
2. Quyền sử dụng đất diện tích 153,6m², thửa 745, tờ bản đồ số 21 (đang vay thế chấp tại Ngân hàng TMCP S1).
3. Quyền sử dụng đất diện tích 245m², thửa 1119, tờ bản đồ số 8; cả 03 phần đất tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Trên cơ sở đó, Chấp hành viên đã ra Quyết định số 18/QĐ-CCTHADS ngày 12-01-2024 về việc cưỡng chế kê biên 03 QSDĐ trên. Do có thông báo số 140/TB-TLVA ngày 26-3-2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đã ban hành các Quyết định số 11, 13, 15/QĐ-CCTHADS ngày 26-4-2024 hoãn thi hành án đối với vụ việc.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đề nghị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xác định quyền sở hữu, sử dụng đối với QSDĐ mà các đương sự tranh chấp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tôn trọng phán quyết của Tòa án mà không có ý kiến gì khác. Kết quả quyết định của Tòa sẽ là căn cứ để Chấp hành viên tiếp tục xử lý theo luật thi hành án dân sự.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 237/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 158, 161, 166, 221, 223 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Công T về việc yêu cầu bà Phan Ngọc D1 và ông Nguyễn Quốc M di dời đồ đạc trả lại căn nhà cấp 4 cất trên phần đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 942403, sổ vào sổ cấp GCN: CS13222, diện tích 245 m², thửa số 1119, tờ bản đồ số 08 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 12-01-2022 cho bà D1, ông M đứng tên tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án.

Nội dung kháng cáo: Theo đơn kháng cáo đề ngày 14 tháng 10 năm 2024 của ông Phan Công T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết: Sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Trường hợp không khắc phục được vi phạm tố tụng thì hủy bản án sơ thẩm.

- Tại phiên tòa người đại diện cho ông Phan Công T vẫn nguyên yêu cầu kháng cáo với những lý do sau:

Tòa án cấp sơ thẩm có sai sót về tố tụng như việc không công khai lời khai của bà P trong biên bản công khai chứng cứ, mà đến phiên tòa sơ thẩm mới công khai; có lời khai mâu thuẫn nhưng không được đối chất; thu thập chứng cứ không đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy xác nhận ngày 25-01-2022 của bà D1 thì bà D1 xác định phần đất 245m² và ngôi nhà trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà D1, ông M đứng tên là chỉ đứng giùm cho ông Phan Công T. Kèm theo là giấy thỏa thuận lập cùng ngày 25-01-2022 giữa ông Phan Công T và vợ chồng chị Phan Ngọc D1 và anh Nguyễn Quốc M có cùng nội dung là chị D1, anh M chỉ đứng tên hồ giấy đất cho ông T.

Từ đó có đủ cơ sở xác định nhà, đất mà chị D1, anh M đứng tên và quản lý sử dụng là của ông Phan Công T. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Công T; sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Công T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa;

+ Về nội dung:

- *Đối với kháng cáo yêu cầu hủy án do vi phạm thủ tục tố tụng:*

Bà P không phải là đương sự trong vụ án; lời trình bày của bà P không phải do một trong các bên đương sự cung cấp mà do Tòa án tiến hành xác minh để củng cố và làm rõ nội dung vụ án; tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án cũng đã công khai tài liệu xác minh, thu thập này; do đó, việc Tòa án không triệu tập bà P đến Tòa để tiến hành công khai chứng cứ trước khi mở phiên tòa là không vi phạm tố tụng, đồng thời đây không phải là tài liệu, chứng cứ duy nhất để giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn cũng đã đồng ý trả lại căn nhà theo yêu cầu của nguyên đơn; do đó, việc đối chất là không cần thiết. Vì vậy, không có căn cứ để hủy án sơ thẩm theo yêu cầu của ông T.

- *Đối với kháng cáo yêu cầu sửa án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T:*

Ông T khởi kiện cho rằng nhà là do ông mua nhưng nhờ bà D1, ông M đứng tên giùm nên yêu cầu trả lại. Tuy nhiên:

+ Theo xác minh, chủ cũ của căn nhà là bà Huỳnh Thị P xác nhận bà chỉ giao dịch và chuyển nhượng nhà cho bà H và bà D1, không biết ông T là ai; từ trước đến nay, ông T cũng không sử dụng căn nhà này.

+ Ông T cho rằng là nhà của ông, ông đã đòi từ tháng 5/2022 nhưng sau đó vẫn không khởi kiện; mà sau khi Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành ra quyết định cưỡng chế kê biên diện tích đất có căn nhà (ngày 12/01/2024) thì ông T mới khởi kiện.

Do đó, ngoài sự thừa nhận của ông M, bà D1 thì ông T không có chứng cứ nào khác chứng minh căn nhà là của ông T mua và để cho ông M, bà D1 đứng tên giùm.

Mặc dù ông M, bà D1 xác nhận nhà là của ông T nhưng lại không đồng ý trả trước khi ông T khởi kiện; hiện tại ông M, bà D1 đang còn phải thi hành án cho người khác thì ông M, bà D1 lại đồng ý trả nhà cho ông T; do đó, việc ông M, bà D1 thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện ông T là ảnh hưởng đến quyền lợi của người được thi hành, có dấu hiệu tâu tán tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng trình tự thủ tục tố

tụng, nội dung giải quyết vụ án có căn cứ nên không có cơ sở để hủy án và sửa án theo yêu cầu kháng cáo của ông T.

Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX: Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Công T; căn cứ khoản 1, Điều 308 BLTTDS: giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Sau khi Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm ngày 30-9-2024, ông Phan Công T có đơn kháng cáo ngày 14-10-2024; có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm; Xét thấy việc kháng cáo là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ tranh chấp: Tài sản tranh chấp đã bị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, cưỡng chế thi hành bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tuy cơ quan Thi hành án dân sự chưa Thông báo quyền khởi kiện, nhưng đương sự đã khởi kiện rồi. Nên cần xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự”. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tranh chấp quyền sở hữu nhà ở là chưa chính xác.

[2] Xét kháng cáo thấy rằng;

- *Về tố tụng:* Bà P không phải là đương sự trong vụ án; lời trình bày của bà P không phải do một trong các bên đương sự cung cấp mà do Tòa án tiến hành xác minh để củng cố và làm rõ nội dung vụ án; tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án cũng đã công khai tài liệu xác minh, thu thập này; do đó, việc Tòa án không triệu tập bà P đến Tòa để tiến hành công khai chứng cứ trước khi mở phiên tòa là không vi phạm tố tụng, đồng thời đây không phải là tài liệu, chứng cứ duy nhất để giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn cũng đã đồng ý trả lại căn nhà theo yêu cầu của nguyên đơn; do đó, việc đối chất là không cần thiết. Vì vậy, không có căn cứ để hủy án sơ thẩm theo yêu cầu của ông T.

- *Đối với kháng cáo yêu cầu sửa án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T:*

Ông T khởi kiện cho rằng nhà là do ông mua nhưng nhờ bà D1, ông M đứng tên giùm nên yêu cầu trả lại. Tuy nhiên:

Theo xác minh, chủ cũ của căn nhà là bà Huỳnh Thị P xác nhận bà chỉ

giao dịch và chuyển nhượng nhà cho bà H và bà D1, không biết ông T là ai; từ trước đến nay, ông T cũng không sử dụng căn nhà này.

Ông T cho rằng là nhà của ông, ông đã đòi từ tháng 5 năm 2022 nhưng sau đó vẫn không khởi kiện; mà sau khi Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành ra quyết định cưỡng chế kê biên diện tích đất có căn nhà (ngày 12/01/2024) để thực hiện nghĩa vụ của ông M, bà D1 theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án thì ông T mới khởi kiện.

Do đó, ngoài sự thừa nhận của ông M, bà D1 thì ông T không có chứng cứ nào khác chứng minh căn nhà là của ông T mua và để cho ông M, bà D1 đứng tên giùm. Mặt khác sự thỏa thuận của bà D1 và ông T không có cơ quan có thẩm quyền chứng thực, ông T và bà D1 là anh em ruột nên sự thỏa thuận không đảm bảo tính khách quan.

Hiện tại ông M, bà D1 đang còn phải thi hành án cho người khác thì ông M, bà D1 lại đồng ý trả nhà cho ông T; do đó, việc ông M, bà D1 thừa nhận và đồng ý với yêu cầu khởi kiện ông T là ảnh hưởng đến quyền lợi của người được thi hành, có dấu hiệu tẩu tán tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở.

Ông Phan Công T kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Phan Công T; Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 237/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của ông Phan Công T không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 12; Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phan Công T

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 237/2024/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ vào các Điều 158, 161, 166, 221, 223 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Phan Công T về việc yêu cầu bà Phan Ngọc D1 và ông Nguyễn Quốc M di dời đồ đạc trả lại căn nhà cấp 4 cất trên phần đất thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 942403, số vào sổ cấp GCN: CS13222, diện tích 245 m², thửa số 1119, tờ bản đồ số 08 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 12-01-2022 cho bà D1, ông M đứng tên tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

3. Về chi phí thẩm định: Ông Phan Công T phải chịu 2.000.000 đồng (đã nộp và chi phí xong).

4. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm: Ông Phan Công T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009026 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bà Phan Ngọc D1 và ông Nguyễn Quốc M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phan Công T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; ông Lâm Hoàng A không phải chịu án phí phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm do ông T đã nộp theo Biên lai thu số: 0009741 ngày 03-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND.TTN;
- TAND. H.Châu Thành;
- Chi cục THADS. H.Châu Thành;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án DSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Phạm Văn Diệp

